

Số: 235 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

**Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và tình hình thực hiện
nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội năm 2021**

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, trong 2020 Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai kế hoạch đầu tư phát triển và thu chi ngân sách cho các sở, ngành, địa phương; với các nhiệm vụ trọng tâm: Triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19, cải thiện môi trường đầu tư, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế; phát triển các lĩnh vực giáo dục, thể dục thể thao, y tế, văn hoá, đào tạo nghề theo hướng xã hội hoá, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm và giảm nghèo; đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước; tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm chế tai nạn giao thông; công tác tuyển quân đạt chỉ tiêu đề ra, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Bên cạnh việc chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Chỉ đạo tổ chức tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 an toàn tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh; tổ chức thực hiện nghiêm túc và kịp thời các chính sách, chế độ bảo đảm an sinh xã hội trong dịp tết Nguyên đán.

Chỉ đạo công tác xây dựng và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và khôi phục các ngành kinh tế, ổn định đời sống Nhân dân sau tác động của dịch bệnh Covid-19 gây ra.

Đến thời điểm báo cáo, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và dự 602 cuộc họp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh tế xã hội; trong đó tập trung xử lý các dự án chậm tiến độ (dự án Nha Trang Sao, dự án suối khoáng nóng Trường Xuân, dự án Khách sạn Vavisal Đại Lãnh, dự án Công viên Bến tàu du lịch Sông Lô Nha Trang, dự án Khu dân cư Nam Vĩnh Hải, dự án nhà ở xã hội - Khu dân cư Bắc Vĩnh Hải, dự án Khu đô thị Hoàng Long, dự án, dự án khu du lịch Dốc Lết - Phương Mai,...), giải ngân vốn đầu tư công, giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng một số đoạn đường bộ trên tuyến cao tốc Bắc Nam phía

Đông giai đoạn 2017- 2020 (đoạn đi qua địa phận Khánh Hoà),.... Trong công tác chỉ đạo, điều hành đã ban hành 21 quyết định quy phạm pháp luật, 3.016 quyết định cá biệt, 12 chỉ thị, 193 báo cáo, 452 thông báo kết luận cuộc họp, làm việc và 10.321 văn bản hành chính khác. Tổ chức đoàn công tác làm việc với các huyện, thị xã, thành phố về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, phòng chống hạn hán; làm việc với các xã, phường, thị trấn theo địa bàn phụ trách; qua đó kịp thời nắm bắt tình hình của các địa phương, định hướng những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện và chỉ đạo giải quyết các vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện cho các địa phương được phân công phụ trách có thể phát triển kinh tế - xã hội tốt hơn trong thời gian tới.

Ngoài việc tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp nhằm phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chuẩn bị các nội dung trình tại các Hội nghị Thường trực Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hội nghị Tỉnh ủy.

Phối hợp chặt chẽ cùng Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh trong công tác chuẩn bị và tổ chức các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh định kỳ, các kỳ họp HĐND tỉnh; chỉ đạo triển khai các Nghị quyết, Kết luận của HĐND tỉnh.

Chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc của nhân dân (quản lý đất đai, trật tự xây dựng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, ô nhiễm môi trường, các dự án chậm tiến độ, khai thác khoáng sản trái phép,...).

II. ƯỚC TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu tổng hợp

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến nền kinh tế cả nước nói chung và tỉnh Khánh Hòa nói riêng. Qua rà soát, đánh giá lại tình hình phát triển kinh tế của tỉnh do tác động của đại dịch Covid-19, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước giảm 9,8% so với năm 2019, trong đó GRDP theo ngành kinh tế giảm 9,8% so với năm 2019, cụ thể: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm 4,7%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,3%, khu vực dịch vụ giảm 18,2%.

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2020 ước tăng 0,5%¹ so với năm 2019. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2020 bằng hoặc tăng thấp so với năm 2019: đóng tàu bằng cùng kỳ năm ngoái; Nước yến và nước bổ dưỡng khác tăng 1%; Điện sản xuất tăng 17%; Thuốc lá có đầu lọc tăng 5%; Sản phẩm có chỉ số giảm như: Bia các loại giảm 35,9%; Thủy sản đông lạnh giảm 12,5%.

¹ Đây là số tăng thấp nhất trong cả giai đoạn 2012-2019 (chỉ số sản xuất công nghiệp trong giai đoạn 2012-2019 của tỉnh Khánh Hòa tăng bình quân 6,9%/năm). Bình quân những năm gần đây, các lĩnh vực sản xuất chủ yếu chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành sản xuất công nghiệp như: đóng tàu chiếm 17,26%, chế biến thủy sản chiếm 22,95%, sản xuất đồ uống chiếm 12,74%. Năm 2020, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã làm ảnh hưởng đến giá trị sản xuất của các lĩnh vực chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu ngành sản xuất công nghiệp, dẫn đến chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 0,5% so với năm 2019.

Dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, nguyên nhân chủ yếu do nguồn nguyên liệu đầu vào của các doanh nghiệp phần lớn nhập khẩu từ Trung Quốc dẫn đến tình hình sản xuất một số ngành công nghiệp bị giảm so với thời điểm trước khi có dịch như: dệt may, da giày, sợi,... Các đơn vị sản xuất bia có sản lượng sản xuất và mức tiêu thụ giảm mạnh do ảnh hưởng của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ và tình hình dịch bệnh đã ảnh hưởng đến hoạt động du lịch, dịch vụ dẫn đến lượng tiêu thụ bia giảm mạnh. Các đơn vị sản xuất sản phẩm dệt may cũng có chỉ số sản xuất giảm và các đơn vị may mặc chuyển sang may khẩu trang để phục vụ phòng chống dịch bệnh và xuất khẩu.

3. Dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2020 ước đạt 70.508,5 tỷ đồng, giảm 29,7% so với năm 2019.

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, lan rộng trên toàn thế giới và tiếp tục kéo dài, các hoạt động vận tải đường không quốc tế đến nay vẫn chưa được khôi phục đã ảnh hưởng rất lớn đến ngành du lịch cả nước nói chung và Khánh Hòa nói riêng, đối tượng chịu tác động trực tiếp từ dịch bệnh Covid-19 chính là các đơn vị lữ hành, các cơ sở lưu trú và đơn vị kinh doanh dịch vụ liên quan... khi tỷ lệ hủy đoàn của du khách đến từ các nước là 100%, chưa xác định được thời gian phục hồi, buộc các cơ sở kinh doanh du lịch phải đóng cửa, thiệt hại kinh tế, ngày càng nhiều số lượng lao động phải nghỉ việc... Ước thực hiện cả năm 2020, doanh thu du lịch đạt 5.080 tỷ đồng, giảm 81,3% so với năm 2019; khách lưu trú được 1.400 nghìn lượt với 4.050 nghìn ngày khách, giảm lần lượt 80% và 80,7%, trong đó khách quốc tế được 430 nghìn lượt với 1.975 nghìn ngày khách quốc tế, giảm lần lượt 87,9% và 86%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2020 ước đạt 1.360 triệu USD, giảm 8,7% so với năm 2019, trong đó hàng thủy sản giảm 22,6%². Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước đạt 850 triệu USD, giảm 0,14% so với năm 2019, với các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu như: Nguyên liệu thủy sản giảm 30,3%; Máy móc thiết bị phụ tùng tăng 2,7%; Sắt thép, kim loại khác giảm 17,9%.

4. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

Về sản xuất nông nghiệp: Tập trung chỉ đạo các địa phương hướng dẫn nông dân sản xuất cây hàng năm vụ đông xuân, hè thu, cơ cấu giống phù hợp, quan tâm đến việc chuyển đổi đất trồng lúa không chủ động nước, kém hiệu quả sang cây trồng khác theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt; thường xuyên dự báo tình hình dịch bệnh và hướng dẫn phòng chống dịch bệnh để các địa phương và nông dân chủ động hạn chế dịch bệnh trên cây trồng. Chỉ đạo các địa phương, đơn vị quản lý, vận hành các công trình thủy lợi rà soát phương án cung cấp nước sản xuất cho phù hợp với lịch thời vụ đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả.

² Do tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới còn rất phức tạp, các tháng cuối năm thời tiết có khả năng diễn biến xấu, ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu thủy sản cho hoạt động sản xuất xuất khẩu thủy sản đối với các doanh nghiệp.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến của tình hình thời tiết, khí hậu chuẩn bị tốt phương án chống hạn, chỉ đạo các địa phương, đơn vị quản lý, vận hành các công trình thủy lợi rà soát phương án cung cấp nước sản xuất cho phù hợp với lịch thời vụ đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả. Tiến hành nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, làm thủy lợi nội đồng, tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi để đảm bảo cung cấp nước cho cây trồng.

Về chăn nuôi: Lực lượng thú y phối hợp chặt chẽ các địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm, cơ sở sản xuất kinh doanh thuốc thú y; kết hợp với công tác kiểm dịch đối với động vật, sản phẩm động vật và bảo đảm an toàn trong vận chuyển. Thường xuyên giám sát dư lượng các chất độc hại đối với sản phẩm động vật thủy sản nuôi, giám sát tình hình sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, vùng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh nhằm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Tuyên truyền hướng dẫn cho các cơ sở khi mua động vật giết mổ phải có nguồn gốc rõ ràng; sửa chữa khắc phục điều kiện trang thiết bị giết mổ đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y; vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi để phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm trên địa bàn tỉnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, quy định của pháp luật về quản lý giống vật nuôi và thức ăn chăn nuôi, quy định của pháp luật về thú y.

Về lâm nghiệp: Tập trung chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng, đồng thời đẩy mạnh công tác phòng chống cháy rừng trong tình hình thời tiết nắng nóng kéo dài, có nguy cơ cháy rừng rất cao và triển khai các giải pháp ngăn chặn nạn chặt phá rừng trái phép. Ước thực hiện cả năm 2020, tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,5%.

Về thủy sản: Ước thực hiện cả năm 2020, tổng sản lượng thủy sản đạt 110,86 nghìn tấn, tăng 1,7% so với năm 2019, trong đó: sản lượng thủy sản khai thác đạt 97,39 nghìn tấn, giảm 0,1% so với năm 2019; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 13,47 nghìn tấn, tăng 17,1% so với năm 2019. Tập trung các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

5. Tài chính - Ngân hàng

Dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2020, thu ngân sách ước đạt 14.286,8 tỷ đồng, bằng 82,7% dự toán, bằng 74,9% so với năm 2019; trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu được 2.804 tỷ đồng bằng 215,7% dự toán, bằng 83,3% so cùng kỳ; thu nội địa được 11.482,8 tỷ đồng bằng 71,9% dự toán, bằng 73,1% so cùng kỳ; với các khoản thu như: Thu từ DNNN trung ương đạt 74,6% dự toán; thu từ DNNN địa phương đạt 84,8% dự toán; thu ngoài quốc doanh đạt 63,5% dự toán; thu từ khu vực đầu tư nước ngoài đạt 120,3% dự toán. Chi cân đối ngân sách ước đạt 14.108,2 tỷ đồng, bằng 109,3% dự toán.

Hoạt động tín dụng ngân hàng: Đến cuối tháng 10/2020, huy động vốn toàn tỉnh đạt 87.190 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 3.413 tỷ đồng với 4,07%. Dư nợ cho vay đạt 94.860 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 7.538 tỷ đồng với 8,63%. Vốn tín dụng được tập trung cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ. Dư nợ cho vay các đối tượng ưu tiên đến

30/9/2020 đạt 51.694 tỷ đồng, chiếm 57,4% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp và nông thôn 25.058 tỷ đồng, chiếm 27,8% tổng dư nợ; dư nợ cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa 22.095 tỷ đồng, chiếm 24,5% tổng dư nợ; dư nợ cho vay phục vụ xuất khẩu 4.060 tỷ đồng, chiếm 4,5% tổng dư nợ.

6. Đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp

Đến ngày 30/10/2020, toàn tỉnh cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 2.226 doanh nghiệp, giảm 16% so với cùng kỳ, với tổng vốn đăng ký khoảng 9.027,3 tỷ đồng, giảm 43% so với cùng kỳ, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 1.604 doanh nghiệp, tăng 2,2 lần so với cùng kỳ; thu hút được 22 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đầu tư khoảng 7.516,758 tỷ đồng (năm 2019, toàn tỉnh thu hút được thu hút được 13 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 4.717,3 tỷ đồng).

Về thực hiện và giải ngân đầu tư công: Đến ngày 30/10/2020, so với kế hoạch vốn được tỉnh giao thực tế thì tỷ lệ giải ngân đạt 63,5%. Chi tiết giải ngân từng nguồn vốn như sau: (i) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: giải ngân đạt 68,2% kế hoạch, (ii) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia (vốn trong nước): giải ngân đạt 66,6% kế hoạch, (iii) Nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách Trung ương): giải ngân 62% kế hoạch, (iv) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA): giải ngân 26,7% kế hoạch. Dự kiến kết quả đến hết năm 2020, phần đầu giải ngân đạt 100% kế hoạch của tất cả các nguồn vốn được giao (trừ nguồn vốn bố trí Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững).

Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2020 ước đạt 50.820 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2019.

7. Văn hóa, xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo:

Các trường THPT trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020 - 2021 với 11.402/13.715 học sinh được tuyển mới vào các trường THPT công lập, đạt tỷ lệ 83,13% so với số học sinh đăng ký dự tuyển và đạt 99,75% so với chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao (chưa tính Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và Trường Phổ thông DTNT tỉnh). Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, không có thí sinh, bài thi vi phạm quy chế thi. Toàn tỉnh có 13.142 thí sinh đăng ký dự thi, với 31 điểm thi, 563 phòng thi.

Các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo chỉ đạo của các cấp và các khuyến cáo của Bộ Y tế.

UBND tỉnh đã ban hành Khung Kế hoạch thời gian năm học 2020 - 2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai các hoạt động trong và ngoài nhà trường chuẩn bị cho năm học mới 2020 - 2021; tổ chức ngày tựu

trường và khai giảng năm học mới theo Khung Kế hoạch thời gian năm học đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Y tế:

Ngành Y tế tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh ở người như: sốt xuất huyết, sởi, Rubella, bệnh Tay - Chân - Miệng, bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19,...; Triển khai công tác thường trực cấp cứu, nhân lực, phương tiện và thuốc điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng kịp thời trong mọi tình huống diễn biến dịch bệnh xảy ra. Tính đến hết tháng 10/2020, toàn tỉnh có 7.163 ca sốt xuất huyết (có 01 ca tử vong), giảm 22% so với cùng kỳ; 1.648 ca bệnh Tay chân miệng (không có ca tử vong), giảm 14% so với cùng kỳ; 03 ca dương tính với sởi.

Ước thực hiện cả năm 2020, số giường bệnh công lập trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 32,1 giường/một vạn dân; số bác sĩ công lập trên một vạn dân ước đạt 8 bác sĩ/một vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia BHYT ước đạt 91,2%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đạt dưới 9%.

Trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, UBND đã chủ động và tăng cường triển khai quyết liệt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, ngăn ngừa và hạn chế tối đa sự xâm nhập, lây lan dịch bệnh trong cộng đồng.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 đến ngày 02/11/2020:

- Toàn tỉnh có 22 trường hợp dương tính với Covid-19. Trong đó có 19 trường hợp đã xuất viện và 03 trường hợp đang cách ly và điều trị.

- Đến 11 giờ 00 ngày 02/11/2020, toàn tỉnh theo dõi, cách ly tập trung 663 trường hợp. Tích lũy từ ngày 10/01/2020 đến ngày 02/11/2020 đã theo dõi, cách ly tập trung: 7.585 trường hợp.

- Kết quả xét nghiệm: Tích lũy số mẫu xét nghiệm có kết quả: 16.876 mẫu. Trong đó: dương tính 22 trường hợp.

- Không có trường hợp đang theo dõi sức khỏe tại nhà, nơi cư trú. Tổng số trường hợp được theo dõi sức khỏe tại nhà đã qua 14 ngày có sự giám sát của nhân viên y tế: 5.808 trường hợp.

Công tác cung ứng thuốc, vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm được các công ty trúng thầu đáp ứng đủ đảm bảo cho công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế và chống dịch bệnh Covid-19 trên toàn tỉnh và cung cấp hàng viện trợ cho 02 nước bạn Lào và Campuchia. Triển khai tiếp nhận và phân bổ các mặt hàng hỗ trợ công tác phòng chống dịch như: khẩu trang y tế và đồ bảo hộ, các mẫu thử dùng trong xét nghiệm,...từ các nhà tài trợ đến các đơn vị trong tỉnh để phục vụ công tác phòng, chống Covid-19. Hỗ trợ khẩu trang y tế và đồ bảo hộ cho các phòng y tế cơ quan của các trường học.

c) Văn hoá và Thể thao:

Đã tập trung thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cổ động trực quan, các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng những ngày lễ, kỷ niệm lớn của tỉnh và đất nước. Tổ chức thành công hoạt động trong “Tuần lễ văn hoá mừng Đảng -

mừng Xuân Canh Tý năm 2020”, đặc biệt tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020), 90 năm ngày thành lập Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa (24/2/1930 - 24/2/2020) và chúc Tết Nguyên Đán Canh Tý – 2020 cán bộ, quân, dân đang công tác, sinh sống tại huyện Trường Sa; thực hiện tốt công tác trang trí, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Khánh Hòa lần thứ V (2020 – 2025). Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm triển khai, hoàn thành tu bổ di tích Nhà làm việc của Bác sĩ Alexander Yersin tại huyện Cam Lâm; triển khai Đề án “Bảo vệ và phát huy giá trị nghệ thuật bài chòi Khánh Hòa”, đề án “Bảo tồn và phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn Khánh Hòa”,.... Do tác động của dịch bệnh Covid – 19 nên phần lớn các lễ hội truyền thống, các hoạt động văn hoá, nghệ thuật như: chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật, trưng bày, triển lãm, thư viện và các giải thể thao trong các tháng đầu năm đều bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, ngành Văn hóa và Thể thao đã tích cực và chủ động triển khai trong các tháng cuối năm nhằm đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đã tập trung đào tạo 566 vận động viên thể thao thành tích cao, dự kiến cả năm 2020 tham gia 60 giải thể thao, đạt thành tích 151 huy chương (40 HCV, 50 HCB và 61 HCD), có 30 vận động viên phong cấp kiện tướng và 60 vận động viên cấp I quốc gia; đăng cai tổ chức 8 giải thể thao quốc gia, tổ chức 16 giải thể thao quần chúng cấp tỉnh.

d) Lao động, người có công và an sinh xã hội:

- Lao động - Việc làm:

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp dẫn đến nhiều doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng. Nguyên nhân chủ yếu do thiếu nguồn nguyên liệu, không có đơn đặt hàng, lượng khách du lịch giảm, sức mua sầm của người dân thấp, dẫn đến tình hình sản xuất ở một số lĩnh vực phải ngừng hoạt động như: Lĩnh vực du lịch, thương mại, dệt may, da giày, sợi,... có khoảng 58.240 người lao động bị ảnh hưởng. Đã xác nhận 77 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh có số lao động tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% so với số lao động trước khi doanh nghiệp tạm dừng hoạt động kinh doanh, để doanh nghiệp thực hiện thủ tục tạm dừng đóng BHXH vào quỹ hưu trí và tử tuất, với tổng số 8.588 người lao động tạm thời nghỉ việc và 5.080 người lao động tạm dừng đóng BHXH vào Quỹ hưu trí và tử tuất.

Tổng số người nộp hồ sơ đề nghị hưởng chính sách bảo hiểm thất nghiệp: 21.197 người, tăng 198,70% so với cùng kỳ năm 2019 (10.668 người). Trước tình hình số lượng người lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp ngày tăng, để giải quyết nhanh chóng, kịp thời cho người lao động, Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa tăng cường số lượng viên chức, trang thiết bị, thời gian, mở rộng các địa điểm, hình thức tiếp nhận hồ sơ để kịp thời giải quyết cho người lao động.

Đẩy mạnh công tác thông tin thị trường lao động: thường xuyên cập nhật các thông tin Việc tìm người - Người tìm việc trên trang website vieclamkhanhhoa.com.vn; tăng cường tổ chức các phiên giao dịch việc làm tại

Trung tâm Dịch vụ việc làm và ở các địa phương để hỗ trợ kết nối cung cầu lao động, sớm đưa người đưa lao động quay lại thị trường trong thời gian sớm nhất. Ước thực hiện cả năm 2020, toàn tỉnh có khoảng 5.900 lao động có việc làm tăng thêm trong năm.

Trong 10 tháng năm 2020, toàn tỉnh có 79 người xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (người lao động xuất cảnh thời điểm tháng 1,2/2020 và giữa tháng 7/2020). Ước thực hiện năm 2020, số lượng lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 100 người.

- *Về chỉ tiêu phát triển số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp*: Ước thực hiện cả năm 2020, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) đạt 28,31%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 23,27%.

- *Giáo dục nghề nghiệp*: Hệ thống giáo dục nghề nghiệp đã tích cực triển khai thực hiện các giải pháp tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh và tổ chức đào tạo phù hợp; công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp được thực hiện đảm bảo theo kế hoạch, các trường cao đẳng và trung cấp thực hiện tốt công tác tuyển sinh các cấp trình độ cao đẳng và trung cấp. Năm 2020, toàn tỉnh ước thực hiện tuyển sinh Giáo dục nghề nghiệp cho 29.400 người, đạt 100,2% so với chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2020. Ước tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động cuối năm 2020 đạt 80%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 60%.

- *Người có công*: Triển khai thực hiện tốt các Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Toàn tỉnh hiện có 50.908 người được công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, chi trả trợ cấp hàng tháng tổng số đối tượng đang chi trả trợ cấp hàng tháng là 6.947 người với số tiền là hơn 12 tỷ đồng. Huy động Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” được 2.657/1630 đạt 163%; xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa cho đối tượng chính sách được 77/80 nhà, đạt 96% (ước cuối năm sẽ đạt kế hoạch đề ra).

- *Trợ giúp xã hội*: Trợ cấp xã hội hàng tháng cho 45.225 đối tượng ngoài cộng đồng, nuôi dưỡng tập trung 740 đối tượng bảo trợ xã hội neo đơn không tự lo được cuộc sống. Hỗ trợ lương thực dịp Tết Nguyên đán và do bị ảnh hưởng hạn hán cho 144.794 nhân khẩu với số gạo 2.214.465 kg, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- *Giảm nghèo*: Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh còn 7.233 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,18%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2020 là 0,88%. Riêng 2 huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh còn 4.184 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 24,95%.

8. Khoa học và công nghệ

UBND tỉnh đã ban hành Quy chế xét tặng giải thưởng KH&CN tỉnh Khánh Hòa; Kế thực hiện kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU ngày 24/6/2020 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về thực hiện Nghị

quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ IV.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trong kế hoạch KH&CN năm 2020: đã tổ chức tuyển chọn, xét duyệt đơn vị chủ trì thực hiện 09/16 đề tài (đạt 56,25% kế hoạch); trong đó có 03 doanh nghiệp trúng tuyển chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả 12/24 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (02 Xuất sắc; 01 Không đạt; 09 Đạt). Danh mục nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trong kế hoạch KH&CN năm 2020: đã tổ chức xét duyệt 10/10 nhiệm vụ (đạt 100% kế hoạch); tổ chức nghiệm thu và hoàn tất việc đăng ký kết quả 8 nhiệm vụ trong kế hoạch năm 2018 và 2019.

9. Thông tin và truyền thông

Tiếp tục duy trì vận hành ổn định Trung tâm dữ liệu tỉnh và các hệ thống phần mềm dùng chung; hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai liên thông văn bản 4 cấp và hệ thống nhắc việc. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống. Hướng dẫn các cơ quan, địa phương triển khai giải pháp họp trực tuyến trong thời gian chống dịch Covid-19. Thực hiện cấp mới 200 chứng thư số cho các đối tượng là cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Duy trì vận hành Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, trong đó tập trung tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19. Rà soát, mở rộng danh mục thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến, thủ tục hành chính cho phép thanh toán trực tuyến và triển khai dịch vụ tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Mở rộng đối tác thanh toán trực tuyến và thực hiện nhận ủy nhiệm lập biên lai điện tử cho các cơ quan hành chính có thủ tục hành chính được khách hàng thanh toán trực tuyến; mở kênh tương tác qua tài khoản Zalo Official Account để hỗ trợ khách hàng.

Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Khánh Hòa đang được tiếp tục triển khai. Tiếp tục triển khai Đề án số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất, hoàn thành công tác hỗ trợ đầu thu truyền hình số vệ tinh cho gần 14.000 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh. Đã hoàn thành việc sắp xếp các cơ quan báo chí của tỉnh Khánh Hòa theo Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

10. Tài nguyên và môi trường

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho cộng đồng và doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách pháp luật về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, nhất là công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý nhà nước đối với tài nguyên khoáng sản.

Triển khai công tác kiểm kê đất đai trên địa bàn toàn tỉnh; ban hành bảng giá đất ổn định 5 năm giai đoạn 2020-2024, xây dựng ban hành kế hoạch định giá đất năm 2020; thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2020-2024 cho các địa phương. Chỉ đạo xây dựng chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư, tái định canh và xây dựng nhà ở cho đồng bào khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn theo quy định của Luật đất đai năm 2013.

Triển khai quan trắc, giám sát môi trường theo mạng lưới quan trắc Tài nguyên và Môi trường đã quy hoạch; tiếp nhận cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường nước thải, khí thải tự động từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để theo dõi, giám sát; đã hoàn thành việc đầu tư Trạm Quan trắc môi trường không khí tự động tại Thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hòa.

Triển khai Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36/NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

11. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Các nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tiến độ đề ra và một số mặt đạt kết quả khá. Nhiều nhiệm vụ trọng tâm kế hoạch cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh đã được triển khai kịp thời, trong đó có việc đẩy mạnh triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, tổ chức kiểm tra cải cách hành chính năm 2020 tại 29 cơ quan, đơn vị, tổng kết thực hiện Chương trình cải cách hành chính tỉnh giai đoạn 2011 – 2020 và triển khai Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030, sơ kết hoạt động của Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2019 xếp thứ 29/63 tỉnh thành và giảm 12 bậc so với năm 2018. Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2019 xếp thứ 34/63 tỉnh thành, giảm 23 bậc so với năm 2018.

Triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, Luật Cán bộ, công chức sửa đổi, Luật Viên chức sửa đổi, các Nghị định mới của Chính phủ về tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, quy định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức, đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng vị trí việc làm và biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập,...

Tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII); triển khai việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tại huyện Diên Khánh; đào tạo, bồi dưỡng nâng

cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; hoàn thành công tác tuyển dụng công chức hành chính năm 2019; tổng kết Chương trình phát triển nhân lực giai đoạn 2016-2020; tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Khánh Hòa lần thứ V,...

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi có ý kiến kết luận của các cấp có thẩm quyền. Trình HĐND tỉnh miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021.

12. Công tác Thanh tra, tiếp dân

Tính đến ngày 30/10/2020, toàn tỉnh triển khai 55 cuộc thanh tra hành chính tại 173 đơn vị (có 03 cuộc từ cuối năm 2019 chuyển sang); đã ban hành kết luận 36 cuộc, đã kết thúc thanh tra tại đơn vị và đang hoàn chỉnh kết luận thanh tra 08 cuộc; đang tiến hành 11 cuộc theo kế hoạch. Qua thanh tra đã phát hiện 34 đơn vị có sai phạm về tài chính số tiền 11.362,87 triệu đồng; kiến nghị thu hồi nộp NSNN 8.706 triệu đồng; kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý tài chính 2.656,87 triệu đồng; kỷ luật 03 cá nhân và chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra sai phạm nêu trên.

Trong 10 tháng năm 2020, các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh đã tiếp 2.210 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị với số lượng công dân được tiếp là 2.584 người/2.104 vụ việc các loại (gồm 88 vụ việc cũ, 2016 vụ việc mới), trong đó có 50 đoàn đông người với số lượng công dân được tiếp là 346 người.

Tổng số vụ việc khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết trong 10 tháng năm 2020 là 214 vụ việc (190 khiếu nại, 24 tố cáo). Đến nay, các cơ quan hành chính các cấp đã xem xét giải quyết được 181 vụ việc (159 khiếu nại, 22 tố cáo)/214 vụ việc, đạt tỉ lệ: 54,58%; còn 33 vụ việc đã thụ lý và đang xem xét giải quyết.

13. Quốc phòng - An ninh

Các đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh thực hiện nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, tăng cường lực lượng tuần tra canh gác bảo đảm an toàn các mục tiêu, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tổ chức tốt công tác tuyên quân, giao quân năm 2020 đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Thực tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (phối hợp trong công tác cách ly tại các đơn vị quân đội, công an trên địa bàn tỉnh).

Về trật tự, an toàn xã hội: Tính đến hết tháng 10 năm 2020 đã xảy ra 583 vụ phạm pháp hình sự. So với cùng kỳ năm 2019 giảm 15 vụ, tỷ lệ 2,5%. Điều tra làm rõ 542/583 vụ, đạt tỷ lệ 92,96%; trong đó, án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng điều tra làm rõ 78/82 vụ, đạt tỷ lệ 95,12%.

Về trật tự an toàn giao thông: Tính đến hết tháng 10 năm 2020 đã xảy ra 89 vụ, làm chết 95 người, bị thương 22 người - So với cùng kỳ năm 2019, giảm 51 vụ, giảm 50 người chết, giảm 35 người bị thương. Trong đó:

- TNGT đường bộ: Xảy ra 84 vụ, làm chết 90 người, bị thương 22 người - So với cùng kỳ năm 2019, giảm 44 vụ, giảm 41 người chết, giảm 32 người bị thương.

- TNGT đường sắt: Xảy ra 05 vụ, làm chết 05 người, không có người bị thương - So với cùng kỳ năm 2019, giảm 06 vụ, giảm 06 người chết, giảm 03 người bị thương.

Về tình hình cháy, nổ: Từ đầu năm đến hết tháng 10/2020 toàn tỉnh đã xảy ra 58 vụ (Nha Trang 15 vụ, Cam Ranh 08 vụ, Ninh Hoà 06 vụ, Diên Khánh 05 vụ, Vạn Ninh 13 vụ, Cam Lâm 08 vụ, Khánh Vĩnh 02 vụ, Khánh Sơn 01 vụ), làm 05 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2019 tăng 12 vụ, tỷ lệ 26,1% Đã điều tra làm rõ 33/58 vụ, tỷ lệ 56,96%; cháy 149,83 ha rừng, 35,35 ha mía, điều, cây ăn quả; thiệt hại về tài sản khác trị giá khoảng 40 tỷ đồng. Xảy ra 01 vụ nổ làm 01 người chết, thiệt hại về tài sản khoảng 55 triệu đồng.

14. Tình hình thực hiện 04 chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm

a) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020 được ban hành tại Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh.

Tuyên truyền Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, triển khai các phong trào như: Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới, toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và nhiều mô hình như: Thắp sáng đường quê, Cánh tay xin rác, Nhóm chỗi thôn quê, Mái ấm tình thương, Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, Camera an ninh, Gác chắn an toàn đã được đông đảo người dân hưởng ứng, tham gia. Kết quả ở một số địa phương người dân đã tích cực tham gia vào công tác giải phóng mặt bằng, hiến đất làm đường mở rộng giao thông nông thôn; tự bỏ vốn đầu tư các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường, tu sửa nhà cửa góp phần cải tạo bộ mặt nông thôn. Mở các lớp dạy nghề, tập huấn chuyên giao kỹ thuật về trồng cây ăn quả, trồng rau sạch, chăm sóc bò sinh sản, tổ chức dạy nghề cắt may, làm bánh, đan lát, nấu ăn,... cho các hội viên nhằm chung tay phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, góp nâng cao thu nhập cho người dân.

Ước thực hiện năm 2020, toàn tỉnh có 56/92 xã³ (60,9% số xã) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2020, phân bổ kinh phí cho các địa phương làm chủ đầu tư triển khai thực hiện. Cụ thể như sau:

- Vốn đầu tư phát triển: 16.584 triệu đồng (trong đó, ngân sách tỉnh hỗ trợ 11.412 triệu đồng) thực hiện 13 công trình. Đến tháng 10/2020 có 09 công trình

³ Do 2 xã Diên Lộc và Diên Bình sáp nhập thành 1 xã Bình Lộc, đồng thời xã Vĩnh Thái định hướng phát triển lên phường Vĩnh Thái nên tổng số xã toàn tỉnh còn lại 92 xã.

đã hoàn thành đưa vào sử dụng, 04 công trình đang triển khai thực hiện. Kết quả giải ngân đến nay 13.475 triệu đồng, đạt 81,3%, ước cả năm đạt 100% kế hoạch.

- Vốn sự nghiệp kinh tế: 7.114,5 triệu đồng. Đã tổ chức 19 lớp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số với hơn 950 lượt người tham dự; hỗ trợ xây dựng 06 giếng khoan tại các xã Khánh Thành, Khánh Bình, Sông Cầu huyện Khánh Vĩnh và xã Cam Hòa huyện Cam Lâm; hỗ trợ mua giống cây trồng, vật nuôi cho 383 hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và cận nghèo với kinh phí 4.326 triệu đồng. Ước thực hiện cả năm đạt 100% kế hoạch.

Bên cạnh nguồn vốn ngân sách tỉnh đầu tư cho chương trình, Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải ngân vốn vay hỗ trợ nhân rộng mô hình phát triển kinh tế hộ theo Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh cho 346 hộ với kinh phí 10.301 triệu đồng. Hiện nay đang tiếp tục thẩm định hồ sơ vay vốn để giải ngân trong quý IV/2020.

Chương trình 135: Năm 2020, có 16 xã và 19 thôn đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của chương trình. Vốn phân bổ như sau:

- Vốn đầu tư phát triển: Kế hoạch giao 44.506 triệu đồng, xây dựng 64 công trình; đến tháng 10/2020 đã hoàn thành 48 công trình, kinh phí giải ngân 34.029 triệu đồng, đạt 76,5% so với kế hoạch; ước thực hiện cả năm hoàn thành 100% kế hoạch.

- Vốn sự nghiệp kinh tế: 8.464 triệu đồng. Đã tổ chức 16 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở với gần 1.400 lượt người tham dự; hỗ trợ sản xuất 240 hộ, kinh phí 2.500 triệu đồng, đạt 43,5%; duy tu, bảo dưỡng 12/30 công trình tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn với kinh phí 504 triệu đồng đạt 40%, ước thực hiện cả năm đạt 100% kế hoạch.

- Thực hiện Quyết định số 31/2020/QĐ-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Điều 5 tại Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019, UBND tỉnh ban hành Công văn số 11243/UBND-KT ngày 26/10/2020 về việc phân bổ vốn năm 2020 cho các xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 đối với thôn Văn Thủy 2, xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm theo quy định.

Thực hiện Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Ban Dân tộc đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, hoàn chỉnh thủ tục tham mưu UBND tỉnh trình Ủy ban Dân tộc công nhận 03 thôn hoàn thành Chương trình 135 năm 2020 (gồm: Thôn Suối Thom, xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh; Thôn Suối Sâu, xã Ninh Tân, thị xã Ninh Hòa; Thôn Lỗ Gia, xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh).

c) Chương trình phát triển đô thị

Năm 2020, Chương trình Phát triển đô thị được bố trí kế hoạch vốn là 1.756,191 tỷ đồng; trong đó: vốn cân đối ngân sách địa phương là 571,314 tỷ đồng, vốn Trung ương hỗ trợ là 605,55 tỷ đồng, vốn ODA cấp phát là 281,174 tỷ

đồng, vốn ODA là 208,153 tỷ đồng, vốn khác là 90 tỷ đồng. Ngày 17/7/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1731/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa năm 2020, trong đó xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể để triển khai thực hiện một cách đồng bộ nhằm đạt mục tiêu đã đề ra trong Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4104/QĐ-UBND ngày 29/12/2016.

d) Chương trình phát triển nhân lực

Kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình phát triển nhân lực tỉnh và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình phát triển nhân lực tỉnh; đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện Chương trình phát triển nhân lực giai đoạn 2016-2020; tổ chức thực hiện các nội dung đào tạo, bồi dưỡng nhân lực quản lý hành chính, sự nghiệp, khối nhân lực đảng, mặt trận, đoàn thể, khối nhân lực sản xuất, kinh doanh theo Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực năm 2020 ban hành Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 20/5/2020. Tổng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng gần 11,207 tỷ đồng. Trong đó, chú trọng bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp cho đội ngũ viên chức và các lớp đào tạo nghề theo nhu cầu của các doanh nghiệp.

15. Một số giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

a) Tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh:

Đến ngày 30/9/2020, toàn tỉnh có 10.889 khách hàng vay vốn (1.262 doanh nghiệp, 9.627 cá nhân) bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, dư nợ bị ảnh hưởng là 37.850 tỷ đồng, chiếm 39,98% dư nợ cho vay toàn địa bàn. Trong đó: Ngành du lịch dư nợ bị ảnh hưởng 9.628 tỷ đồng, chiếm 25,44% dư nợ cho vay bị ảnh hưởng; ngành tiêu dùng, kinh doanh thương mại dư nợ 7.384 tỷ đồng, chiếm 19,51%; ngành vận tải dư nợ 7.324 tỷ đồng, chiếm 19,35%; ngành nông nghiệp dư nợ 4.602 tỷ đồng, chiếm 12,16%; ngành xây dựng dư nợ 3.708 tỷ đồng, chiếm 9,8%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (thực phẩm, đồ uống, dệt may,..) dư nợ 2.091 tỷ đồng, chiếm 5,53%; hoạt động kinh doanh bất động sản dư nợ 2.821 tỷ đồng, chiếm 7,45%; các ngành khác (giáo dục, y tế, thông tin và truyền thông,...) dư nợ 291 tỷ đồng, chiếm 0,77%.

Các Chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện: (i) Điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ của khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 cho 2.097 khách hàng, với dư nợ 6.985,14 tỷ đồng. Trong đó, có 311 doanh nghiệp, dư nợ 6.114,25 tỷ đồng. (ii) Cho vay mới 8.170 khách hàng với số tiền 23.951 tỷ đồng. (iii) Giảm lãi suất vay vốn các khoản vay cũ cho 11.932 lượt khách hàng, với dư nợ 21.680 tỷ đồng, số tiền lãi khách hàng được giảm là 85,03 tỷ đồng. (iv) Miễn, giảm các loại phí nhằm khuyến khích khách hàng giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt để hạn chế sự lây lan của virus Corona. (v) Cho vay để trả lương ngừng việc đối với người lao động: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Khánh Hòa đã chuẩn bị đủ các điều kiện để sẵn sàng cho vay.

Triển khai thực hiện Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, Cục Thuế tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế lập Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất gửi cơ quan thuế quy định tại Nghị định. Đến nay, đã có 6.895 doanh nghiệp, tổ chức, hộ kinh doanh và cá nhân (trong đó: có 3.318 doanh nghiệp và tổ chức, 3.577 hộ kinh doanh và cá nhân) được gia hạn nộp thuế với số tiền là 657,179 tỷ đồng, số tiền thuê đất đã được gia hạn là 23,134 tỷ đồng.

b) Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh:

Đến nay, tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành việc chi hỗ trợ cho các nhóm đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Cụ thể như sau:

- Tổng số người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng) được hỗ trợ là 5.287 người với tổng số tiền là 7.933.000.000 đồng.

- Tổng số đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ là 38.929 người với kinh phí là 58.309.300.000 đồng.

- Đối tượng hộ nghèo được hỗ trợ là 9.493 hộ (34.385 khẩu) với kinh phí là 25.788.250.000 đồng. Đối tượng hộ cận nghèo được hỗ trợ là 20.527 hộ (77.354 khẩu) với kinh phí là 58.013.000.000 đồng.

Tính đến ngày 25/10/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người lao động và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 là: 23.522 đối tượng là người lao động và hộ kinh doanh với số tiền là: 23.839.800.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương: 220 người; với kinh phí hỗ trợ: 418.800.000 đồng.

- Hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng: 272 hộ; với kinh phí hỗ trợ: 313.000.000 đồng.

- Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: 430 người; với kinh phí hỗ trợ: 508.000.000 đồng.

- Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm: 22.600 người; với kinh phí hỗ trợ: 22.600.000.000 đồng.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Ngay từ đầu năm 2020, tỉnh Khánh Hòa đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng ngành, lĩnh vực. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 xảy ra bất ngờ, kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Bên cạnh đó, thời tiết nắng nóng, hạn hán đã tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống nhân dân. Sản xuất kinh doanh bị

đình trệ, kinh tế giảm sút, không chỉ ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành du lịch, thương mại, lao động việc làm mà còn tác động đến các ngành, lĩnh vực khác như công nghiệp, nông nghiệp, thu ngân sách, tăng trưởng kinh tế và các hoạt động văn hóa, xã hội, đời sống nhân dân. Vì vậy, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đặt ra không đạt được. Cụ thể:

- Có 9/16 chỉ tiêu kinh tế - xã hội không đạt kế hoạch, đó là: Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước giảm 9,8%⁴ so với cùng kỳ năm trước; GRDP bình quân đầu người đạt 64,5 triệu đồng/người⁵; Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 0,5% so cùng kỳ năm trước⁶; Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 1.360 triệu USD⁷; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước đạt 14.286,8 tỷ đồng, trong đó thu nội địa ước đạt 11.482,8 tỷ đồng⁸; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 50.820 tỷ đồng⁹; Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm ước đạt 5.900 người¹⁰; Có 60,9% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 56/92 xã)¹¹; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) đạt 28,31%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 23,27%¹².

- Có 7/16 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt kế hoạch, đó là: Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) đạt 0,88%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 60%; Số giường bệnh công lập trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 32,1 giường; Số bác sĩ công lập trên một vạn dân đạt 8 bác sĩ; Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,2%; Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,5%; Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh đạt 95%.

Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và hạn hán nhưng kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020 vẫn có sự phát triển. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm chỉ đạo; an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cơ bản được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được giữ vững. Tiềm lực về cơ sở vật chất, dịch vụ của ngành du lịch đã phát triển trong thời gian qua vẫn duy trì quy mô lẫn chất lượng; duy trì phát triển ngành kinh tế mũi nhọn như đóng tàu, chế biến, xuất khẩu thủy sản cùng với phát triển năng lượng mặt trời; các sản phẩm công nghiệp địa phương vẫn tham gia xuất khẩu và đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước như đóng mới tàu biển, hạt điều, hải sản, yến sào,... Thu hút đầu tư ngoài ngân sách đạt kết quả tích cực với 22 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đầu tư khoảng 7.516,758 tỷ đồng (năm 2019, toàn tỉnh thu hút

⁴ Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là tăng 7,4%; tuy nhiên do đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực du lịch, thương mại, dịch vụ, công nghiệp,... từ đó dẫn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP không đạt mục tiêu đề ra.

⁵ Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 75 triệu đồng/người.

⁶ Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là tăng 7%.

⁷ Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 1.530 triệu USD.

⁸ Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 17.273 tỷ đồng, trong đó thu nội địa ước đạt 15.973 tỷ đồng.

⁹ Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 51.290 tỷ đồng.

¹⁰ Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 11.600 người.

¹¹ Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 61,7% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 58/94 xã). Tuy nhiên do năm 2020 có 2 xã Diên Lộc và Diên Bình sáp nhập thành 1 xã Bình Lộc, đồng thời xã Vĩnh Thái định hướng phát triển lên phường Vĩnh Thái nên số xã đạt chuẩn nông thôn mới ước thực hiện cả năm là 56/92 xã.

¹² Chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện đạt 31,42%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 26,3%. Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu là do đại dịch Covid-19 tác động làm giảm số lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội trong năm 2020.

được thu hút được 13 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký đầu tư là 4.717,3 tỷ đồng) tạo động lực cho phát triển kinh tế cho các năm tới. Đã quyết liệt triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nên đã kiểm soát được đại dịch, hạn chế sự lây lan trong cộng đồng, thực hiện các nhóm giải pháp nhằm giảm thiểu tác động của dịch bệnh Covid-19, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Giải ngân vốn đầu tư công chuyển biến tích cực; nhiều công trình kết cấu hạ tầng trọng yếu được triển khai thi công. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, ổn định đời sống và chăm lo sức khỏe của nhân dân. Tỉnh Khánh Hòa tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước của tỉnh, tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của năm 2021.

Một số khó khăn, thách thức trong thời gian tới như sau:

- Dịch bệnh Covid-19 đang tiếp tục có diễn biến phức tạp sẽ tạo ra nhiều thách thức trong việc xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đối với các ngành, lĩnh vực như: thương mại - du lịch, nông nghiệp, công nghiệp, xuất nhập khẩu, thu ngân sách, giải quyết việc làm, trật tự, an toàn xã hội...

- Tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, bão lũ, sạt lở đất, hạn hán ngày càng nghiêm trọng, tình hình phức tạp trên biển Đông là thách thức lớn đối với việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh và sự phát triển ổn định, bền vững.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

1. Bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với các cuộc cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, nhân lực chất lượng cao; thách thức gia tăng từ biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 chưa thể sớm kết thúc, tác động tiêu cực và có thể kéo dài sang năm 2021 và các năm tiếp theo; các thách thức an ninh phi truyền thống, các thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế, xã hội... đòi hỏi phải có tư duy chiến lược và những cải cách mạnh mẽ, đột phá trên tất cả các lĩnh vực để tạo ra động lực phát triển kinh tế, xã hội một cách bền vững.

2. Mục tiêu tổng quát

Tập thực hiện có hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; không để dịch bệnh lây nhiễm trong cộng đồng và tái bùng phát dịch.

Tập trung phát triển kinh tế; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trọng tâm là đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế

theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chịu đựng của nền kinh tế. Mở rộng không gian phát triển, tìm kiếm thêm động lực mới cho tăng trưởng kinh tế; đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu lại nền kinh tế.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông qua, thuận lợi để khơi thông các nguồn lực cho phát triển; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình trọng điểm.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

3. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 (xây dựng trên cơ sở rà soát lại các chỉ tiêu năm 2020 sau khi đánh giá tác động của đại dịch Covid-19)

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước tăng 7,4%, trong đó GRDP theo ngành kinh tế ước tăng 7,5%¹³.

- GRDP bình quân đầu người ước đạt 73,3 triệu đồng/người.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.400 triệu USD, tăng 2,9% so với năm 2020¹⁴.

- Thu nội địa tăng 0,2% so với năm 2020.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 56.918,4 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2020.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020) đạt 0,33%.

- Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm khoảng 11.500 người.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 81%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 26,6%.

- Số giường bệnh công lập trên một vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt trên 32 giường/một vạn dân. Số bác sĩ trên một vạn dân ước đạt 10,5 bác sĩ/một vạn dân (trong đó số bác sĩ công lập đạt 8,5 bác sĩ/một vạn dân).

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2021 đạt dưới 9%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2021 đạt 92%.

¹³ Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 1,6%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,2% (dự kiến năm 2021 đại dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, nền kinh tế thế giới và trong nước phục hồi, các lĩnh vực sản xuất chủ lực của ngành công nghiệp sẽ tăng trưởng tốt, năng lực tăng thêm của các dự án điện mặt trời đi vào hoạt động...); khu vực dịch vụ tăng 8,3% (dự kiến kinh tế phục hồi năm 2021 sẽ thúc đẩy ngành du lịch, dịch vụ tăng trưởng, phát triển).

¹⁴ Do tình hình dịch Covid-19 trên thế giới vẫn có chiều hướng phức tạp, khả năng ký kết đơn hàng của các doanh nghiệp xuất khẩu vào năm 2021 dự kiến gặp nhiều khó khăn. Đối với ngành tàu biển, hiện nay tỷ trọng xuất khẩu tàu biển chiếm khoảng 35%-40% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của tỉnh. Tuy nhiên, qua năm bắt thông tin từ Công ty TNHH đóng tàu Hyundai – Việt Nam đơn hàng cho năm 2021 đến nay ký được khoảng 50% so với đơn hàng xuất tàu của năm 2020 (khoảng 8 chiếc tàu). Do đó, khả năng xuất tàu trong năm 2021 sẽ giảm.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện) đạt 30,3%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 26,09%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2021 đạt 61%.

- Có 66,3% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 61/92 xã)¹⁵.

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,5%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đạt 90%.

- Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đạt 85%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị năm 2021 đạt 100%.

4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Trước tình hình diễn biến khó lường của dịch bệnh trong năm 2020 và có thể kéo dài đến năm 2021, để đảm bảo ổn định tình hình xã hội, tiếp tục phát triển kinh tế và tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19 phù hợp, hiệu quả trong trạng thái “bình thường mới”, UBND tỉnh đề ra một số nhiệm vụ, công tác trọng tâm năm 2021 như sau:

4.1. Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 13 và Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ 18 nhiệm kỳ 2020-2025.

4.2 Triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19. Chủ động bố trí nguồn lực và thực hiện các giải pháp phù hợp để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, nhất là ngành du lịch, người lao động, người dân mất, thiếu việc làm, bị giảm sâu thu nhập.

4.3. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ nút thắt trong sản xuất kinh doanh, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển theo quy định Chính phủ; chuẩn bị các điều kiện về đất đai, cơ sở hạ tầng, nhân lực,... để thu hút đầu tư, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

4.4. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách theo quy định Chính phủ để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19, nhất là về an sinh xã hội; tài chính, cơ cấu lại nợ, khoan nợ, giãn nợ, miễn giảm lãi vay, cho vay ưu đãi hỗ trợ đối với các ngành, lĩnh vực chịu thiệt hại nặng nề của dịch Covid-19; gia hạn thời hạn nộp thuế và

¹⁵ Đây là số liệu tạm tính, sau khi Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thông qua sẽ cập nhật số liệu chính thức.

tiền thuê đất; thực hiện chính sách miễn, giảm một số nghĩa vụ thuế đối với các ngành, lĩnh vực chịu thiệt hại nặng nề của dịch Covid-19.

4.5. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trọng tâm là đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng, hiệu quả và sức cạnh tranh tăng cường sức chịu đựng của nền kinh tế:

a) Duy trì và phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, trong đó chú trọng phát triển dịch vụ logistics. Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn gắn với bảo vệ môi trường, phát triển các ngành, nghề phụ trợ; thu hút đầu tư để tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn. Đồng thời, tăng cường kết nối với các tỉnh trong khu vực, liên kết vùng để nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn của du lịch Khánh Hòa.

b) Thu hút và phát triển mạnh các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp có lợi thế của tỉnh như công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến; triển khai các dự án có tính động lực, sử dụng công nghệ cao; phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ, hoạt động du lịch và xuất khẩu, góp phần giải quyết việc làm. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh, góp phần ổn định và tạo nguồn thu mới.

c) Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới; đầu tư phát triển trung tâm nghề cá lớn; hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo; nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến thủy sản, đẩy mạnh đổi mới công nghệ gắn với sản xuất sạch theo các tiêu chuẩn phổ biến của quốc tế để gia tăng giá trị sản phẩm; thực hiện tốt quy hoạch thủy sản được phê duyệt, hình thành ổn định các vùng nuôi trồng thâm canh cao, các vùng sản xuất giống tập trung, an toàn, sạch bệnh; phát triển các khu chăn nuôi tập trung theo hình thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao, khu giết mổ gia súc tập trung; đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, xây dựng thương hiệu nông sản Khánh Hòa, nhất là các loại nông sản có lợi thế cạnh tranh. Bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ đầu nguồn; đảm bảo an toàn các hồ chứa hiện có, đẩy nhanh xây dựng các hồ chứa, góp phần bảo đảm an ninh nước ngọt trên địa bàn tỉnh.

d) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá trực tiếp các sản phẩm đến người tiêu dùng của các thị trường nước ngoài, đặc biệt là các nước mà Việt Nam đã ký kết hiệp định thương mại tự do. Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Tăng cường công tác quản lý các hoạt động thương mại điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tham gia quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, mua bán hàng hóa thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Khánh Hòa.

4.6. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số

50-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; tăng cường thu hút FDI quy mô lớn và các ngành công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; tăng cường sự kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI thông qua các chương trình xúc tiến. Thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại, du lịch trong và ngoài nước nhằm tiết kiệm chi phí; chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh.

4.7. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ. Đối với nguồn ngân sách nhà nước, đầu tư theo ngành, lĩnh vực, chương trình bám sát các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 05 năm; tiếp tục triển khai một số dự án có quy mô lớn để sớm hoàn thành đưa vào khai thác như: giao thông trục chính, hồ chứa, đê kè ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục ô nhiễm môi trường, hạ tầng y tế, giáo dục đào tạo và dạy nghề, khoa học công nghệ, văn hóa xã hội,... Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách, đẩy nhanh tiến độ một số dự án lớn, quan trọng tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nguồn thu mới như hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế Vân Phong, các Nhà máy điện mặt trời, các dự án du lịch,...

4.8. Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ.

a) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động ổn định, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ phát triển kinh tế biển và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp - chế biến, nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường công tác phối hợp với các trường, viện, cơ sở đào tạo của Trung ương trên địa bàn trong đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh. Hoàn thiện môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đội ngũ trí thức. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tăng cường cơ sở vật chất thông qua các nguồn vốn viện trợ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế để tăng cường đầu tư cho giáo dục, nhất là các cơ sở giáo dục thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn.

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội. Thực hiện đào tạo nghề theo định hướng phát triển kinh tế, xã hội và gắn kết với nhu cầu doanh nghiệp; củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và việc làm bền vững; đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ việc làm; phát triển thông tin thị trường lao động và nâng cao chất lượng sàn giao dịch việc làm...

b) Xây dựng và tham gia triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia; tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh đảm bảo liên thông, chia sẻ đồng bộ, thống nhất, an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng theo tiến độ của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương triển khai. Xây dựng các nền tảng cơ

bản để triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Phân đầu 20% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 10% số lượng doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh hoàn thành chuyển dịch lên nền tảng số. Tạo môi trường thuận lợi nhất để phát triển thanh toán điện tử phổ biến rộng rãi tại Khánh Hòa. Đưa một số công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 có mặt trong các ngành sản xuất trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ đối với lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, đặc biệt là công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến, công nghệ quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; thành lập và vận hành khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với hình thức phù hợp, kết nối với mạng lưới khởi nghiệp quốc gia.

4.9. Phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

a) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, pháp luật về an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em và chính sách thúc đẩy bình đẳng giới vì sự phát triển của phụ nữ.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến, bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân kết hợp với phát triển y tế chuyên sâu. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế, phát triển y tế ngoài công lập.

c) Thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững theo phương pháp tiếp cận đa chiều, đẩy mạnh việc cung ứng các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân; triển khai đầy đủ các chính sách trợ giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo việc thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo. Phân phối nguồn lực lại phục vụ cho 02 huyện miền núi và các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, thông qua việc đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao trình độ văn hóa cho người dân. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

d) Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho người lao động sớm quay trở lại thị trường, bảo đảm đủ lực lượng lao động khi bước vào giai đoạn tăng cường sản xuất. Tập trung hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, đào tạo lại người lao động đáp ứng yêu cầu mới; đẩy mạnh kết nối cung, cầu lao động trong nước, gắn với thị trường lao động quốc tế.

4.10. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch năm 2021; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiến hành rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, các tổ chức thuộc, trực thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Quyết định số 1210/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh.

4.11. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4.12. Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng khu vực phòng thủ, giữ vững ổn định chính trị xã hội trên địa bàn, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới biển, đảo.

4.13. Tập trung tuyên truyền, tổ chức tốt các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước và của tỉnh; đặc biệt tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa; tổ chức tốt Đại hội thể dục thể thao các cấp, tiến đến Đại hội thể dục thể thao tỉnh Khánh Hòa lần thứ IX năm 2021.

4.14. Triển khai và thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

4.15. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp thuộc thẩm quyền quyết định của các Bộ, Ngành Trung ương, Chính phủ để hỗ trợ cho tỉnh Khánh Hòa khắc phục thiệt hại do tác động của dịch Covid-19 theo ngành, lĩnh vực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2021 và các năm tới.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa).

Nơi nhận:

- VPCP (HN và TP.HCM);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư lệnh QK 5;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐB QH tỉnh;
- CT & các PCT UBND tỉnh;
- TT UB MT tỉnh, các Đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, MN, HP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
DANH CHỨC TỊCH



Nguyễn Tấn Tuấn

Biểu số 1

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 235/BC-UBND ngày 11/11/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2019	Năm 2020			Dự kiến năm 2021	
				Kế hoạch 2020	Ước thực hiện cả năm (số rà soát lại sau khi đánh giá tác động của Covid-19)	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2019 (%)	Kế hoạch 2021	Kế hoạch năm 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
1	GRDP theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	52.296,7	55.782,3	47.171,8	90,2	50.654,4	107,4
-	GRDP theo ngành kinh tế:	Tỷ đồng	46.861,6	50.177,4	42.267,0	90,2	45.429,3	107,5
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	5.312,0	5.323,3	5.062,8	95,3	5.144,8	101,6
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	14.340,9	15.730,3	14.952,2	104,3	16.185,6	108,2
	<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>10.344,2</i>		<i>10.395,9</i>	<i>100,5</i>	<i>10915,7</i>	<i>105,0</i>
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	27.208,7	29.123,8	22.252,0	81,8	24.098,9	108,3
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	5.435,1	5.605,0	4.904,8	90,2	5.225,1	106,5
2	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	86.121,6	93.010,0	79.988,7	92,9	91.426	114,3
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	9.285,6	9.291,0	9.446,2	101,7	9.470	100,2
	+ Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	23.370,9	26.571,0	25.038,3	107,1	29.563	118,1
	+ Dịch vụ	Tỷ đồng	44.545,0	47.720,4	37.183,8	83,5	43.430	116,8
3	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)	%	100,00	100,00	100,00		100,0	
-	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	10,78	9,99	11,81		10,36	
-	Công nghiệp và xây dựng	%	27,14	28,57	31,30		32,34	
-	Dịch vụ	%	51,72	51,31	46,49		47,50	
-	Thuế nhập khẩu, sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	10,36	10,14	10,40		9,80	
4	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người	69,86	75,0	64,5	92,3	73,3	113,7
5	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	100.234	119.168,0	70.508,5	70,3	79.055,0	112,1
6	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	1.490,0	1.530,0	1.360,0	91,3	1.400,0	102,9
7	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	851,17	900,0	850,0	99,9	900,0	105,9
8	Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	19.074	17.273	14.286,8	74,9	13.758	96,3
	<i>Trong đó:</i>							
-	Thu thuế xuất, nhập khẩu	Tỷ đồng	3.365	1.300	2.804,0	83,3	2.250	80,2
-	Thu nội địa	Tỷ đồng	15.709	15.973	11.482,8	73,1	11.508	100,2
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Thu từ kinh tế Trung ương	Tỷ đồng	622,0	670,0	500	80,4	540	108,0
	+ Thu quốc doanh địa phương	Tỷ đồng	3.134,1	3.300,0	2.800	89,3	2.756	98,4
	+ Thu ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	4.375,5	4.730,0	3.005	68,7	3.250	108,1
	+ Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng	896,0	650,0	782	87,3	880	112,5
9	Chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	16.929,1	12.908,2	14.108,2	83,3	10.962,8	77,7
10	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	46.200	51.290,0	50.820	110,0	56.918,4	112,0

Biểu số 2

CÁC CHỈ TIÊU NÔNG NGHIỆP, CÔNG NGHIỆP, DỊCH VỤ, XUẤT NHẬP KHẨU
(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 25) /BC-UBND ngày 27 /11 /2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020			Dự kiến năm 2021	
				Kế hoạch 2020	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2019 (%)	Kế hoạch 2021	Kế hoạch năm 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
A	NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN							
1	Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu trên địa bàn							
a)	Lúa cả năm:							
	- Năng suất	Tạ/ha	56,85	56,56	56,56	99,5		
	- Sản lượng	Triệu tấn	0,259	0,261	0,193	74,4		
c)	Ngô:							
	- Năng suất	Tạ/ha	21,82	21,5	21,5	98,5		
	- Sản lượng	Triệu tấn	0,0130	0,0130	0,0099	76,3		
c)	Mía							
	- Năng suất	Tạ/ha	470,73	477,00	477,00	101,3		
	- Sản lượng	Triệu tấn	0,773	0,784	0,784	101,4		
2	Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu							
	Thịt lợn	Nghìn tấn	21,8	19,9	21,9	100,5		
3	Lâm nghiệp							
	- Diện tích rừng trồng mới tập trung	Nghìn ha	5,30	1,44	3,20	60,4		
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	48,0	47,5	47,5			
4	Thủy sản							
	- Sản lượng khai thác	Nghìn tấn	109,0	111,2	110,86	101,7		
	- Sản lượng nuôi trồng	Nghìn tấn	97,5	99,68	97,39	99,9		
	- Sản lượng nuôi trồng	Nghìn tấn	11,5	11,54	13,47	117,1		
B	CÔNG NGHIỆP							
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ theo gốc năm 2010	%	107,52	107,0	100,5	105,0		
	- Công nghiệp khai khoáng	%	100,28					
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	106,18					
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước	%	125,16					
	- Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải	%	107,11					
2	Một số sản phẩm chủ yếu:							
	- Điện sản xuất	Tr.kwh	426	500	500	117,4		
	- Bia các loại	Nghìn lít	68.645	75.000	44.000	64,1		
	- Đường các loại	Nghìn tấn	108	143	116	107,4		
	- Nước yến và Nước bổ dưỡng khác	Nghìn lít	71.557	74.400	72.300	101,0		
	- Thuốc lá điều	Triệu bao	720	800	756	105,0		
	- Thủy sản đông lạnh	Nghìn tấn	80	83	70	87,5		
	- Đóng tàu thuyền	Chiếc	16	16	16	100,0		
C	DỊCH VỤ							

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020			Dự kiến năm 2021	
				Kế hoạch 2020	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2019 (%)	Kế hoạch 2021	Kế hoạch năm 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
	- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	100.234	119.168,0	70.508,5	70,3	79.055,0	112,1
	- Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	27.130,8	29.160,0	5.080,0	18,7		
	- Khách lưu trú	Nghìn lượt	7.000,1	7.360	1.400	20,0	5.000	
	<i>Trong đó: Khách quốc tế</i>	<i>Nghìn lượt</i>	<i>3.560,2</i>	<i>3.900</i>	<i>430</i>	<i>12,1</i>	<i>1.500</i>	
	- Ngày khách lưu trú	Nghìn ngày	21.003,6	22.540	4.050	19,3	16.000	
	<i>Trong đó: Ngày khách quốc tế</i>	<i>Nghìn lượt</i>	<i>14.090,3</i>	<i>15.600</i>	<i>1.975</i>	<i>14,0</i>	<i>9.000</i>	
D	XUẤT NHẬP KHẨU							
	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	1.490,0	1.530,0	1.360,0	91,3	1.400,0	102,9
	- Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu:							
	+ Thủy sản	Triệu USD	658,5		510	77,4		
	+ Dệt may	Triệu USD	81,9		71,5	87,3		
	+ Đóng tàu	Triệu USD	520,9		521	100,0		
	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD	851,2	900,0	850,0	99,86	900	105,9
	- Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu:							
	+ Nguyên liệu thủy sản	Triệu USD	295,6		206	69,7		
	+ Máy móc thiết bị, phụ tùng	Triệu USD	185,1		190	102,7		
	+ Sắt thép các loại	Triệu USD	98,6		81	82,1		

Biểu số 3

CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 275 /BC-UBND ngày 27 /11 /2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020			Dự kiến năm 2021	
				Kế hoạch 2020	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2019 (%)	Kế hoạch 2021	Kế hoạch năm 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
I	DÂN SỐ							
1	- Dân số trung bình	Triệu người	1,233	1,240	1,2401		1,2466	
2	- Tỷ số giới tính khi sinh (bé trai so với 100 bé gái)	%	110,6	110,0	110		110	
3	- Tỷ lệ dân số đô thị (tỷ lệ đô thị hóa)	%	59	60	60		61	
II	LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM							
1	Tổng số lao động đang làm việc	Ngh. người	670,9	671,9	665,3	99,2	671,9	101,0
2	Số lao động có việc làm tăng thêm trong năm	Người	11.750	11.600	5.900	50,2	11.500	194,9
3	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	170	100	100	58,8	100	100,0
4	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	76,4	80,0	80		81	
	<i>Trong đó:</i>							
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	57,5	60,0	60			
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	24,07	25,5	25,5		26,6	
5	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội (bắt buộc và tự nguyện)	%		31,42	28,31		30,3	
6	tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%		26,3	23,27		26,09	
III	GIẢM NGHÈO (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)							
1	- Tổng số hộ của toàn tỉnh/thành phố	Nghìn hộ	331,8	332,22	332,22		332,798	
2	- Số hộ nghèo	Nghìn hộ	10,14	7,233	7,233		6,163	
3	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	3,06	2,18	2,18		1,85	
4	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1,90	0,88	0,88		0,33	
IV	NÔNG THÔN MỚI							
1	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	xã	49	58	56		61	
2	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	52,1	61,7	60,9		66,3	
V	CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU							
	- Tổng số xã của toàn tỉnh	Xã	140	140	139		139	
	<i>Trong đó:</i>							
	+ Số xã đặc biệt khó khăn (theo tiêu chuẩn của Chương trình 135)	Xã	16	16	16			
	+ Số xã có đường ô tô đến trung tâm	Xã	137	137	137			
	+ Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm	%	97,9	97,9	98,6			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020			Dự kiến năm 2021	
				Kế hoạch 2020	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2019 (%)	Kế hoạch 2021	Kế hoạch năm 2021 so với ước thực hiện 2020 (%)
	+ Số xã có trạm y tế	Xã	140	140	139		139	
	+ Tỷ lệ xã có trạm y tế	%	100,0	100,0	100		100	
	+ Số xã có bưu điện văn hoá xã, bưu cục	Xã	138	138	138		138	
	+ Tỷ lệ xã có bưu điện văn hoá xã, bưu cục	%	98,6	98,6	99,3		99,3	
VI Y TẾ - XÃ HỘI								
1	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	90,3	90,5	91,2		92	
2	- Số giường bệnh công lập/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	31,3	32,1	32,1		>32	
3	- Số bác sỹ công lập/1 vạn dân	Bác sỹ	7,5	8	8		8,5	
4	- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100	100	100		100	
5	- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	96,3	100	100		100	
6	- Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	5	5	4,9		<5	
7	- Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	5,5	5,5	5,3		<5,5	
8	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi)	%	7,86	<9	7,44		<8	
9	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	%	9,8	<9	<9		<9	
10	- Số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	xã, phường	99	93	93		95	
11	- Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em	%	70,7	66,9	66,9		68,3	
VII GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO								
1	- Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	279.614	286.750	284.594	101,8	286.281	100,6
	+ Nhà trẻ, mẫu giáo	Học sinh	63.078	64.935	62.724	99,4	62.618	99,8
	+ Tiểu học	Học sinh	105.380	105.795	105.679	100,3	110.714	104,8
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	74.944	78.120	78.291	104,5	75.162	96,0
	+ Trung học phổ thông	Học sinh	36.212	37.900	37.900	104,7	37.787	99,7
2	- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi							
	+ Tiểu học	%	97,7	99	99		99,2	
	+ Trung học cơ sở	%	95,8	96	96		96,5	
VIII MÔI TRƯỜNG								
1	Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	80		80		90	
2	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị	%					100	
3	Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	80		80		85	
4	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh	%			95		98,5	